

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày 13 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Nhất

2. Ông Nguyễn Văn Bảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961; có vợ: Đặng Thị M, sinh năm 1993 và có hai con (con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018).

Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 148/HSPT ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2023/HS-ST ngày 27/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Văn Th 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại thời điểm xét xử bị cáo đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 46/2023/HSST-QĐTG ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm

1957 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 và có hai con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018).

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 183/HSST, ngày 24/08/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2021.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 181/HSST ngày 16/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự phúc thẩm số 10/HSPT ngày 05/02/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 132/HSPT ngày 30/05/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 09/01/2023, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại thời điểm xét xử bị cáo đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

** Bị hại:*

Lê Duy A, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh B

** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

Hoàng Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh B

** Người làm chứng:*

Lê Xuân H, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Số 25, ngách 38, ngõ 259, đường G, phường D, thành phố B, tỉnh

B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Th là anh em ruột. Buổi sáng ngày 13/10/2022, H gọi điện thoại cho Th rủ đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền thì Th đồng ý. Hai người hẹn gặp nhau ở trường Tiểu học xã Quang Châu. Th gặp anh Hoàng Văn Tở Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh B hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 22B2-128.48 để đi giải quyết công việc thì anh T đồng ý cho Th mượn xe. Th đi xe ra điểm hẹn chờ. H đi bộ mang theo một chiếc văm bằng kim loại hình chữ T làm công cụ để phá khóa điện xe máy và 01 biển số xe giả để tránh bị phát hiện. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Th gặp H ở điểm hẹn. Tại đây, H tháo biển số xe mô tô Exciter để trong cốp rồi lắp biển số xe giả vào.

Sau đó, Th điều khiển xe chở H đi đến thành phố Bắc Giang tìm tài sản để trộm cắp. Th và H đi đến cổng toà nhà của UBND thành phố Bắc Giang thấy cổng mở, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe máy tại đây.

Th đỗ xe trước công, H một mình đi vào trong. Th đi xe theo sau và đỗ ở sân toà nhà Liên Cơ 1 để cảnh giới. H đi bộ vào hầm để xe của tòa nhà thì thấy có chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng-đen-bạc, biển số 98B3-209.16 không khóa cổ, không khóa càng dựng ở đó. Chiếc xe này là của anh Lê Duy A trú tại Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh B là cán bộ Ban quản lý dự án, đầu tư xây dựng Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang. H quan sát xung quanh thấy không có người nên đi đến dùng chiếc vạm chữ T cho vào ổ khóa điện mở được khóa điện xe. H ngồi lên xe máy đề nổ và điều khiển xe mô tô đi ra vị trí Th đang đỗ xe đứng chờ. Th và H mỗi người đi một xe đi về thôn Trung Đồng, xã Vân Trung, Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. H tháo biển số giả đã lắp vào xe máy của anh Tđồng thời tháo chiếc biển số 98B3-209.16 (là biển số xe trộm cắp của anh Lê Duy, H khai đã rút chiếc biển số xe máy này xuống sông Cầu) và lắp biển số giả vào xe vừa trộm cắp, lắp lại biển số 22B2-128.48 vào xe máy Exciter. Sau đó, Th đi xe máy về trả lại cho anh T còn H gọi điện thoại cho một người tên là Huy ở thành phố Bắc Giang (H không biết địa chỉ cụ thể của Huy) đặt vấn đề bán xe máy. Huy đồng ý và hẹn gặp H tại bờ đê thôn Nam Ngạn, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để mua bán xe. H bán xe máy trộm cắp cho Huy được 4.000.000đồng. Đến buổi tối cùng ngày, H chia cho Th 1.500.000đồng. Tỷ số tiền có được từ bán xe, H và Th đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 13/2/2023, anh Lê Duy A trình báo Công an thành phố Bắc Giang và giao nộp 01 file video được quay lại bằng điện thoại di động dữ liệu hình ảnh camera an ninh tại tầng hầm tòa nhà Liên Cơ 1 có hình ảnh vụ trộm cắp xe mô tô nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 16/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen-trắng-bạc, biển số 98B3-209.16, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 03/05/2018, có giá trị tại thời điểm tháng 10/2022 là 12.000.000 đồng.

Ngày 09/01/2023, Nguyễn Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh khởi tố, tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 06/02/2023, Nguyễn Văn Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang khởi tố, tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra, H và Th khai nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô tại toà nhà Liên Cơ 1 thuộc UBND thành phố Bắc Giang vào ngày 13/10/2022.

Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn H tự xác định hiện trường và thực nghiệm hành vi trộm cắp xe máy; cho Nguyễn Văn Th tự vẽ sơ đồ và xác định qua bản ảnh hiện trường vị trí dùng đồ xe, đứng cảnh giới. Kết quả, H xác định đúng vị trí trộm cắp xe máy và thực hiện thuần thực động tác trộm cắp như đã khai. Th xác định vị trí đứng cảnh giới phù hợp lời khai bị cáo và kết quả điều tra.

Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn H xem lại hình ảnh đoạn video do Lê Duy A cung cấp. H xác định có hình ảnh H trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy trong hầm để xe của tòa nhà Liên Cơ 1.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Duy A yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 01 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thống nhất khai nhận ngày 13/10/2022 đã cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 98B3-209.16 như các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra và như bản Cáo trạng đã nêu. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, không oan, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người làm chứng có mặt tại phiên tòa trình bày: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/10/2022, anh Lê Duy A thông báo về việc bị mất xe máy biển kiểm soát 98B3-209.16 tại tầng hầm tòa nhà Liên cơ 1. Qua xem hình ảnh camera lắp đặt tại tầng hầm tòa nhà Liên cơ 1 thấy vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 13/10/2022 có một thanh niên (không quen biết) đội mũ bảo hiểm có cầm, đeo ba lô đi bộ vào tầng hầm tòa nhà Liên cơ 1 trộm cắp chiếc xe máy biển kiểm soát 98B3-209.16 của anh Anh. Sau đó anh Lê Duy A đã dùng điện thoại di động quay lại hình ảnh người nam thanh niên trộm cắp xe máy.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Lê Duy A 7.500.000đồng; bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường cho anh Lê Duy A 4.500.000đồng.

- Về án phí:

+ Miễn Tbộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Th (do bị cáo thuộc hộ cận nghèo).

+ Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Căn cứ lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 16/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/10/2022, bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th có hành vi dùng vạm phá khóa điện trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B3-209.16 của anh Lê Duy A tại tòa nhà Liên Cơ 1 thuộc UBND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang mang đi bán được 4.000.000đồng. Trị giá chiếc xe là 12.000.000đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi được quy định tại Bộ luật Hình sự. Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của bị hại. Các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố các bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, Điều luật trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an cho người dân. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Về vai trò các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H là người rủ bị cáo Nguyễn Văn Th đi trộm cắp tài sản; là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội; là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản, sau khi lấy được tài sản trực tiếp mang đi bán nên có vai trò cao hơn bị cáo Nguyễn Văn Th.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6.1] Bị cáo Nguyễn Văn H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Bị cáo Nguyễn Văn Th bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 148/HSPT ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2022, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8] Xét thấy, các bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử nhưng không cải sửa nay lại phạm tội do cố ý, hiện nay đang bị tạm giam trong vụ án khác. Do vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Các bị cáo không có công việc, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 98B3-209.16 của anh Lê Duy A mang đi bán được số tiền 4.000.000đồng. Sau khi bán được xe, bị cáo H chia cho bị cáo Th số tiền 1.500.000đồng, số tiền còn lại là 3.500.000đồng bị cáo Th chi tiêu hết. Trị giá chiếc xe theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 12.000.000đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường trị giá chiếc xe cho anh Lê Duy A. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Lê Duy A số tiền 7.500.000đồng; bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường cho anh Lê Duy A số tiền 4.500.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 98B3-209.16 các bị cáo trộm cắp mang đi bán nay không thu hồi được; chiếc điện thoại bị cáo H sử dụng để liên lạc rủ bị cáo Th đi trộm cắp tài sản bị cáo đã làm rơi nên không có căn cứ xử lý.

[10.2] Đối với 01 chiếc vạm bằng kim loại hình chữ T các bị cáo dùng làm công cụ trộm cắp, Cơ quan Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã thu giữ khi bắt Nguyễn Văn H về hành vi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với đối tượng tên Huy là người đã mua chiếc xe mô tô biển số 98B3-209.16 do các bị cáo trộm cắp do bị cáo H khai không biết địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, làm rõ.

[12] Đối với Nguyễn Văn Tcho bị cáo Th mượn chiếc xe máy Exciter biển kiểm soát 22B2-128.48 nhưng không biết mục đích bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[13] Về án phí:

[13.1] Bị cáo Nguyễn Văn Th là hộ cận nghèo nên được miễn Tbộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13.2] Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1. Bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Lê Duy A 7.500.000đồng.

2.2. Bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường cho anh Lê Duy A 4.500.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

3.1. Miễn Tbộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho

bị cáo Nguyễn Văn Th.

3.2. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 375.000đồng án phí dân sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Bắc Giang;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ) (ĐÃ KÝ)